

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ**

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☒; Nội dung không đúng thì để trống: ☐)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☒; Giảng viên thỉnh giảng ☐

Ngành: Y học;

Chuyên ngành: Y học cổ truyền

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: **NGUYỄN THỊ THANH TÚ**

2. Ngày tháng năm sinh: 26/01/1978; Nam ☐; Nữ ☒; Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☒

4. Quê quán: xã Hưng Đạo, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Phòng 502, nhà C1, Khu tập thể Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

6. Địa chỉ liên hệ: **Nguyễn Thị Thanh Tú, số 22, ngách 27, ngõ 50, Đình Thôn, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.**

Điện thoại nhà riêng: không có; Điện thoại di động: 0902031192

Địa chỉ E-mail: thanhtu@hmu.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ 1995-1999: Sinh viên hệ chính quy bác sỹ Đa khoa, Trường Đại học Y Dược Thái Nguyên.

Từ 2000 - 2001: Sinh viên hệ chính quy bác sỹ chuyên khoa Y học cổ truyền, Trường Đại học Y Hà Nội.

Từ 2002-2005: Học viên lớp Bác sỹ nội trú bệnh viện chuyên ngành Y học cổ truyền, Trường Đại học Y Hà Nội.

Từ 2006 - 2008: Giảng viên hợp đồng khoa Y học cổ truyền, Trường Đại học Y Hà Nội, kiêm nhiệm Bác sỹ bệnh viện Đa khoa Y học cổ truyền Hà Nội.

Từ 8/2008- 10/2009: Chuyển đổi Thạc sỹ khóa 11, Trường Đại học Y Hà Nội. Giảng viên cơ hữu khoa Y học cổ truyền, Trường Đại học Y Hà Nội, kiêm nhiệm Bác sỹ bệnh viện Đa khoa Y học cổ truyền Hà Nội.

Từ 2009 - 2012: Giảng viên cơ hữu khoa Y học cổ truyền, Trường Đại học Y Hà Nội, kiêm nhiệm Phó trưởng khoa Lão khoa, bệnh viện Đa khoa Y học cổ truyền Hà Nội.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

Từ 2012 - 2013: Giảng viên cơ hữu khoa Y học cổ truyền, Trường Đại học Y Hà Nội, kiêm nhiệm Bác sỹ bệnh viện Đại học Y Hà Nội. Giáo vụ Đại học khoa Y học cổ truyền.

Từ 2013- 2016: Học nghiên cứu sinh chuyên ngành Y học cổ truyền, Trường Đại học Y Hà Nội.

Từ 2016 - 2018: Giảng viên cơ hữu khoa Y học cổ truyền, Trường Đại học Y Hà Nội, kiêm nhiệm Bác sỹ bệnh viện Đại học Y Hà Nội. Giáo vụ Đại học khoa Y học cổ truyền.

Từ 4/10/18 - 9/2019: Giảng viên chính khoa Y học cổ truyền, Trường Đại học Y Hà Nội, kiêm nhiệm Bác sỹ bệnh viện Đa khoa Y học cổ truyền Hà Nội. Giáo vụ Đại học khoa Y học cổ truyền.

Từ 10/2019 - nay: Giảng viên chính, phó trưởng Bộ môn Dược khoa Y học cổ truyền, Trường Đại học Y Hà Nội. Giáo vụ đại học khoa Y học cổ truyền. Kiêm nhiệm Bác sỹ bệnh viện Đa khoa Y học cổ truyền Hà Nội.

Chức vụ cao nhất đã qua:

Phó trưởng khoa Lão khoa bệnh viện Đa khoa Y học cổ truyền Hà Nội

Phó trưởng Bộ môn Dược khoa Y học cổ truyền - Trường Đại học Y Hà Nội.

Cơ quan công tác hiện nay:

Khoa Y học cổ truyền - Trường Đại học Y Hà Nội

Địa chỉ cơ quan: Số 1, Tôn Thất Tùng, Khương Thượng, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại cơ quan.: (+84)024.38523798;

Địa chỉ E-mail: daihocyhn@hmu.edu.vn; Fax: (+84 024) 438525115

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học: Không.

8. Đã nghỉ hưu từ thángnăm.....

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có) :.....

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi có hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):

9. Học vị:

- Được cấp bằng Đại học ngày 28 tháng 8 năm 2001, số văn bằng: B 0344698, ngành: Y học, chuyên ngành: Y học cổ truyền. Xếp loại: Giỏi

Nơi cấp bằng Đại học: Trường Đại học Y khoa Thái Nguyên, Việt Nam.

- Được cấp bằng chuyên khoa I hệ đào tạo: Công nhận đặc cách (Học lớp Bác sỹ nội trú bệnh viện khóa 26) ngày 10 tháng 10 năm 2006, số văn bằng: B 011380, ngành: Y học, chuyên ngành: Y học cổ truyền. Xếp loại: Giỏi

Nơi cấp bằng chuyên khoa I: Trường Đại học Y Hà Nội, Việt Nam.

- Được cấp bằng Thạc sỹ ngày 31 tháng 03 năm 2010, số hiệu bằng: 008684, ngành: Y học, chuyên ngành: Y học cổ truyền

Nơi cấp bằng Thạc sỹ: Trường Đại học Y Hà Nội, Việt Nam.

- Được cấp bằng Tiến sỹ ngày 02 tháng 12 năm 2016, số hiệu bằng: 006124, ngành: Y học, chuyên ngành: Y học cổ truyền

Nơi cấp bằng Tiến sỹ: Trường Đại học Y Hà Nội, Việt Nam

- Được cấp bằng TSKH ngày.....tháng.....năm....., ngành:....., chuyên ngành:

Nơi cấp bằng TSKH (trường, nước):

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày tháng năm, ngành:

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐCDGS cơ sở: Trường Đại học Y Hà Nội.

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐCDGS ngành, liên ngành: Y học

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

1. *Nghiên cứu về cây thuốc nam bản địa: Thực hiện các nghiên cứu cơ bản về thành phần hóa học, tính an toàn và tác dụng dược lý của các cây thuốc nam.*
2. *Nghiên cứu bài thuốc/ sản phẩm thuốc cổ truyền trong điều trị bệnh mạn tính: Thực hiện các nghiên cứu bào chế, can thiệp lâm sàng của bài thuốc/ sản phẩm thuốc cổ truyền trong điều trị bệnh mạn tính.*
3. *Nghiên cứu các phương pháp điều trị của Y học cổ truyền, Y học cổ truyền kết hợp Y học hiện đại trong điều trị các chứng/bệnh thông thường.*

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn chính: 12 học viên cao học, nội trú bảo vệ thành công luận văn thạc sỹ, bác sỹ nội trú; Hướng dẫn phụ: 02 học viên cao học đã bảo vệ thành công luận văn thạc sỹ.
- Đã chủ trì 18 đề tài NCKH cấp cơ sở đã nghiệm thu. Thành viên chính của 02 đề tài cấp Thành phố đã nghiệm thu.
- Đã công bố 85 bài báo khoa học trong đó 7 bài báo trên tạp chí quốc tế có uy tín
- Đã được cấp (số lượng) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;
- Số sách đã xuất bản: tham gia viết 01 giáo trình phục vụ cho giảng dạy Đại học, 01 sách hướng dẫn; đồng chủ biên 01 sách tham khảo,
- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: không

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

- 01 Bằng khen của Công đoàn ngành Y tế Việt Nam (2017)
- 02 Bằng khen Bộ Y tế (các năm 2021, 2024)
- 01 Bằng khen của Ban chấp hành trung ương Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh (Đạt giải Xuất sắc tại Hội nghị Khoa học và Công nghệ tuổi trẻ ngành Y tế lần thứ XXI, năm 2022).
- 10 danh hiệu Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở (các năm 2010, 2011, 2012, 2017, 2018, 2019, 2020, 2021, 2022, 2023)

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, thời hạn hiệu lực từ ... đến): không.

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

- Có đủ tiêu chuẩn của nhà giáo và hoàn thành tốt nhiệm vụ giảng dạy các cấp học (đại học, sau đại học), nghiên cứu khoa học theo quy định của Luật giáo dục.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Đã được đào tạo đạt trình độ chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ; có phẩm chất đạo đức, tư tưởng tốt; có đủ sức khỏe theo yêu cầu của nghề nghiệp; có lý lịch bản thân rõ ràng.
- Luôn giảng dạy theo đúng mục tiêu chương trình đào tạo; gương mẫu trong việc thực hiện nghĩa vụ công dân, các quy định của pháp luật và Quy chế của Nhà trường; luôn giữ gìn phẩm chất, uy tín, danh dự của nhà giáo; tôn trọng người học, đối xử công bằng với người học, bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của người học.
- Luôn yêu nghề, tâm huyết với nghề, hết lòng vì người học và người bệnh. Đồng thời cống hiến không ngừng cho sự phát triển của khoa Y học cổ truyền Trường Đại học Y Hà Nội và chuyên ngành Y học cổ truyền.
- Không ngừng học tập, rèn luyện để nâng cao phẩm chất đạo đức nghề nghiệp, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, nêu gương cho người học và đồng nghiệp hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

2. Thời gian tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên (*):

- Tổng số 20 năm.

- Khai cụ thể ít nhất 6 năm học, trong đó có 3 năm học cuối tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số lượng giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ giảng trực tiếp/giờ quy đổi/Số giờ định mức
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2018-2019			01	2	232,5	293,35	525,85/545,85/320
2	2019-2020			01		248,5	407,05	655,55/705,55/320
3	2020-2021			03		236,1	327,525	563,625/713,625/320
3 năm học cuối								
4	2021-2022			03		208,2	345,4	553,6/703,6/310
5	2022-2023			03		204,0	334,0	538,0/688,0/310
6	2023-2024			03		187,2	430	617,2/737,2/310

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh.

a) Được đào tạo ở nước ngoài ☐ :

- Học ĐH ☐ ; Tại nước:

- Bảo vệ luận văn ThS hoặc luận án TS hoặc TSKH ☐ ; Tại nước :

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước: ☒ Bằng Cử nhân ngành Ngôn ngữ Anh

- Trường Đại học cấp bằng tốt nghiệp đại học ngoại ngữ: Trường Đại học Hà Nội, số bằng: BA 011669; năm cấp: 2023

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài ☐ :

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ :

d) Đối tượng khác ☐ ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh giao tiếp (văn bằng, chứng chỉ):

Bằng cử nhân Ngôn ngữ Tiếng Anh, số bằng: BA011669 (cấp ngày 03/10/2023)

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/ BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Nguyễn Thị Hiền		x		x	2017-2018	Đại học Y Hà Nội	03/12/2018 2000409
2	Tô Thị Vân Giang		x	x		2018-2019	Đại học Y Hà Nội	16/12/2019 2001167
3	Nguyễn Trường Nam		x	x		2020-2021	Đại học Y Hà Nội	05/01/2022 C005039
4	Đỗ Thị Thanh Hương		x	x		2020-2021	Đại học Y Hà Nội	15/01/2021 2002109
5	Ngô Thị Hồng Nhung		x	x		2020-2021	Đại học Y Hà Nội	15/01/2021 2002112
6	Phan Thị Hồng Giang		x	x		2021-2022	Đại học Y Hà Nội	28/02/2022 YHN2 - 003495
7	Dương Thế Ngọc		x	x		2021-2022	Đại học Y Hà Nội	20/10/2022 C: 005884
8	Lý Hải Yến		x	x		2021-2022	Đại học Y Hà Nội	28/02/2022 YHN2- 003494
9	Lê Tiến Đạt		x	x		2022-2023	Đại học Y Hà Nội	20/10/2023 C:006697
10	Phạm Thị Huệ		x	x		2022-2023	Đại học Y Hà Nội	16/01/2023 YHN2- 004412
11	Nguyễn Thị Ngọc Linh		x	x		2022-2023	Đại học Y Hà Nội	16/01/2023 YHN2 - 004415

12	Dương Thị Hằng		x	x		2022-2024	Đại học Y Hà Nội	29/12/2023 YHN2-005755
13	Đinh Trọng Thái		x	x		2023-2024	Đại học Y Hà Nội	29/12/2023 YHN2-0005763
14	Nguyễn Thị Lan Phương		x		x	2023-2024	Đại học Y Hà Nội	29/12/2023 YHN2-005760

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Viết MM hoặc CB, phần biên soạn	Xác nhận của cs GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
Sau khi được công nhận Tiến sỹ						
1	Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị bệnh theo y học cổ truyền, kết hợp y học cổ truyền với y học hiện đại, tập 1.	HD	Nhà xuất bản y học; 2020	18	11-19 37-46 89-96	QĐ Số: 5013/QĐ-BYT, ngày 01/12/2020 của Bộ Y tế (https://thuvienphapluat.vn/van-ban/The-thao-Y-te/Quyết-dinh-5013-QĐ-BYT-2020-chan-doan-va-dieu-tri-benh-theo-y-hoc-co-truyen-458502.aspx)
2	Y học cổ truyền (Sách đào tạo bác sỹ đa khoa)	Giáo trình	Nhà xuất bản y học; 2021	18	127-135	
3	Thành phần hóa học và hoạt tính sinh học của cây Kinh giới (<i>Elsholtzia Ciliata</i>)	Sách tham khảo	Nhà xuất bản đại học quốc gia Hà Nội; 2023	6	19- 32	QĐ số 1328/QĐ-ĐHTN ngày 02/08/2023 của Trường Đại học Tây Nguyên Về việc phê duyệt sách, giáo trình được đưa vào phục vụ đào tạo.

Trong đó, số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản sau PGS/TS:

Lưu ý:

- Tách thành 2 giai đoạn: Trước và sau khi bảo vệ luận án TS đối với ứng viên chức danh PGS; trước và sau khi được công nhận chức danh PGS đối với ứng viên chức danh GS;
- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).
- **Các chữ viết tắt:** CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang.....

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
Trước khi được công nhận Tiến sĩ					
1	Đánh giá tác dụng giảm đau của cao lỏng Hoàng kinh trong điều trị bệnh nhân viêm khớp dạng thấp	CN	Cơ sở	2013-2015	09/04/2015 Khá
2	Nghiên cứu bào chế, tính an toàn và tác dụng trong điều trị viêm khớp dạng thấp của viên nang cứng từ cây Hoàng kinh	TV	Thành phố	2013-2016	17/11/2015 Đạt
Sau khi được công nhận Tiến sĩ					
3	Tác dụng của thuốc ngâm HB trong điều trị tăng tiết mồ hôi tay chân.	CN	Cơ sở	2016-2017	29/12/2017 Khá
4	Khảo sát mô hình bệnh tật và tình hình điều trị tại phòng châm cứu ngoại trú Bệnh viện đa khoa y học cổ truyền Hà Nội năm 2016-2017.	PCN	Cơ sở	2018	13/11/2018 Đạt
5	Đánh giá hiệu quả của bài thuốc cát căn gia truyệt ý dĩ nhân thang trong điều trị viêm quang khớp vai đơn thuần.	PCN	Cơ sở	2018	13/11/2018 Đạt
6	Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và tình hình điều trị đau thắt lưng tại phòng châm cứu ngoại trú Bệnh viện đa khoa Y học cổ truyền Hà Nội.	PCN	Cơ sở	2019	27/11/2019 Đạt
7	Mô hình bệnh tật và tình hình điều trị tại khoa Ngoại Bệnh viện đa khoa Y học cổ truyền Hà Nội.	PCN	Cơ sở	2019	27/11/2019 Đạt
8	Đánh giá tác dụng của bài thuốc Bổ âm ích khí tiến trên bệnh nhân hạ trí thể khí huyết hư.	PCN	Cơ sở	2020	24/11/2020 Đạt
9	Đánh giá tác dụng của điện châm, xoa bóp bấm huyệt trong hỗ trợ điều trị biến chứng thần kinh ngoại vi của chi dưới do đái tháo đường.	CN	Cơ sở	2019-2020	24/08/2020 Xuất sắc
10	Đánh giá tác dụng của điện châm, xoa bóp bấm huyệt kết hợp bài tập Williams trên bệnh nhân đau lưng do thoái hóa cột sống.	CN	Cơ sở	2020-2022	15/1/2022 Xuất sắc
11	Đánh giá tác dụng của phương pháp dán hạt vương bất lưu hành	CN	Cơ sở	2020-2022	15/1/2022 Khá

	trên công thức huyết NADA trong điều trị chứng thất miên theo Y học cổ truyền.				
12	Đánh giá tác dụng của điện châm kết hợp tập vận động và đeo đai trên bệnh nhân bán trật khớp vai có liệt nửa người sau nhồi máu não.	CN	Cơ sở	2021-2022	15/1/2022 Xuất sắc
13	Đánh giá tác dụng của điện châm kết hợp đắp Parafin trên bệnh nhân hội chứng cổ vai gáy do thoái hóa đốt sống cổ.	CN	Cơ sở	2021-2022	15/1/2022 Xuất sắc
14	Đánh giá tác dụng của viên hoàn cứng “Dạ dày HÐ” trong điều trị bệnh nhân loét dạ dày- hành tá tràng có HP (-).	PCN	Cơ sở	2021-2022	28/7/2022 Đạt
15	Đánh giá hiệu quả hỗ trợ giảm cân của bộ sản phẩm thực phẩm chức năng AgieLOC TR90 trên người thừa cân, béo phì.	PCN	Cơ sở	2022	15/12/2022 Đạt
16	Đánh giá tác dụng điều trị của phương pháp dán hạt vương bất lưu hành trên loa tai ở bệnh nhân trào ngược dạ dày thực quản.	CN	Cơ sở	2022-2023	06/12/2023 Khá
17	Đánh giá tác dụng của bài thuốc Bán hạ tả tâm thang trên bệnh nhân trào ngược dạ dày thực quản.	PCN	Cơ sở	2023	11/12/2023 Đạt
18	Tác dụng hỗ trợ điều trị của phương pháp nhĩ áp kết hợp điện châm trên bệnh nhân sau mô thoát vị đĩa đệm cột sống thắt lưng.	CN	Cơ sở	2023-2024	24/05/2024 Xuất sắc
19	Tác dụng của siêu âm trị liệu kết hợp điện châm và xoa bóp bấm huyệt trên bệnh nhân có hội chứng cổ vai cánh tay.	CN	Cơ sở	2023-2024	24/05/2024 Xuất sắc
20	Nghiên cứu bào chế và tác dụng của viên nang cứng từ bài thuốc “Dạ Dày HÐ” trên bệnh nhân viêm loét dạ dày - hành tá tràng có HP (+).	TV	Thành phố	2021-2024	14/6/2024 Đạt

Lưu ý:

- Tách thành 2 giai đoạn: Trước và sau khi bảo vệ luận án TS đối với ứng viên chức danh PGS; trước và sau khi được công nhận chức danh PGS đối với ứng viên chức danh GS;
- **Các chữ viết tắt:** CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế)

7.1. Bài báo khoa học đã công bố.

DANH MỤC CÁC BÀI BÁO KHOA HỌC ĐÃ CÔNG BỐ

TT	Tên bài báo	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Năm công bố
<i>Trước khi được công nhận Tiến sĩ</i>								
1	Đánh giá tác dụng hỗ trợ giảm đau của viên Cốt thoát vương trong điều trị đau thần kinh tọa.	4		Tạp chí nghiên cứu y học ISSN: 0868-202X			69/4; 74 - 78	2010
2	Tác dụng của chế phẩm Glusamin trong hỗ trợ điều trị bệnh nhân thoát hoá khớp gối.	4		Tạp chí nghiên cứu y học ISSN: 0868-202X			70/5; 65 - 69	2010
3	Tác dụng của bài thuốc Quy tỷ thang trong điều trị chứng hư lao thể tâm tỷ hư.	2		Tạp chí nghiên cứu y học ISSN: 0868-202X			72/1; 92 - 96	2011
4	Tác dụng của bài thuốc “Giáng chỉ thang gia vị” trong điều trị rối loạn lipid máu trên bệnh nhân đái tháo đường typ2.	4	X	Tạp chí nghiên cứu y học ISSN: 0868-202X			76/5; 54 - 57	2011
5	Tác dụng của bài thuốc “Tứ diệu thang” trên bệnh nhân gut.	3	X	Tạp chí nghiên cứu y học ISSN: 0868-202X			80/3; 85 - 88	2012
6	Đánh giá tác dụng của cao lỏng Bồ thận lý phế trong điều trị hen phế quản.	1	X	Tạp chí nghiên cứu Y Dược học cổ truyền Việt Nam ISSN: 1859-1752			36; 44 - 50	2013
7	Độc tính cấp và ảnh hưởng của thuốc GT1 đến tình trạng chung và chức năng tạo máu trên động vật thực nghiệm.	4	X	Tạp chí nghiên cứu Y Dược học cổ truyền Việt Nam ISSN: 1859-1752			37; 50 - 55	2013
8	Nghiên cứu độc tính bán trường diễn của “GT1” trên thực nghiệm.	4	X	Tạp chí nghiên cứu Y Dược học cổ truyền Việt Nam ISSN: 1859-1752			37; 68 - 75.	2013

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

9	Bảo chế và đánh giá độ ổn định của viên nang Hoàng kinh.	4	X	Tạp chí nghiên cứu Y Dược học cổ truyền Việt Nam ISSN: 1859-1752			43; 52 - 61	2015
10	Tác dụng giảm đau của cao lỏng Hoàng kinh trong điều trị thoái hóa khớp gối.	3	X	Tạp chí nghiên cứu y học ISSN: 2354-080X			91/5; 62 - 67	2014
11	So sánh hiệu quả điều trị đau thần kinh tọa bằng điện châm kết hợp cao dán Thiên hương với điện châm kết hợp xoa bóp bấm huyệt.	2	X	Tạp chí nghiên cứu Y Dược học cổ truyền Việt Nam ISSN: 1859-1752			44; 7 - 15	2015
12	Nghiên cứu thành phần hóa học của lá cây Hoàng kinh.	3	X	Tạp chí nghiên cứu Y Dược học cổ truyền Việt Nam ISSN: 1859-1752			45; 21 - 27	2015
13	Tác dụng của viên nang Hoàng kinh kết hợp Methotrexat trong điều trị bệnh nhân viêm khớp dạng thấp thể hoạt động nhẹ và vừa.	3	X	Tạp chí nghiên cứu Y Dược học cổ truyền Việt Nam ISSN: 1859-1752			46; 45 - 54	2015
Sau khi được công nhận Tiến sĩ								
Các bài báo Quốc tế								
14	Cassaine Diterpenoid Amide from Stem Bark of <i>Erythrophleum fordii</i> Suppresses Cytotoxic and Induces Apoptosis of Human Leukemia Cells.	7	X	Molecules ISSN: 14203049 DOI: https://doi.org/10.3390/molecules25143304	ISI Scopus PubMed IF: 4.6 Q1 (2020)		25(14); 3304 1-9	2020
15	<i>Review Article</i> Ethnopharmacology, Phytochemistry, and Pharmacology of <i>Syzygium nervosum</i> .	3		Evidence-Based Complementary and Alternative Medicine ISSN: 741427X, 17414288 DOI: https://doi.org/10.1155/2020/8263670	Scopus PubMed IF: (2020)		1 - 14	2020
16	Phytochemical investigation on <i>Vitex negundo</i> leaves and their anti-inflammatory and analgesic activities.	6	X	Brazilian Journal of Pharmaceutical Sciences ISSN: 1984-8250 DOI: https://doi.org/10.1590/s2175-97902022e19463	ISI Scopus IF: (Q3)		58; 1 - 24	2022

17	Cytotoxic Activity of Compounds from Vietnamese <i>Goniiothalamus elegans</i> Ast.	6	X	Tropical Journal of Natural Product Research ISSN: 2616-0692 DOI: http://www.doi.org/10.26538/tjnpr/v7i7.31	Scopus IF: Q3		7(7); 3496 - 3501	2023
18	NO Production Inhibition of Lignans from Vietnamese <i>Schisandra sphenanthera</i> Rehd. et Wils. Fruits.	6	X	Natural Product Sciences ISSN: 12263907 DOI: https://doi.org/10.20307/nps.2023.29.4.312	ISI Scopus IF: Q4		29(4); 312 - 322	2023
19	Anti-atherosclerotic effects of <i>Camellia chrysantha</i> and <i>Gynostemma pentaphyllum</i> extracts mixture.	3	X	Journal of HerbMed Pharmacology ISSN: 23455004 DOI: 10.34172/jhp.2023.44.843	Scopus IF: Q4		12(4); 492 - 499	2023
20	Acute and Sub-Chronic Toxicity Studies of Aqueous Ethanol Leaf Extract of <i>Vitex negundo</i> L in Experimental Animals.	4	X	Tropical Journal of Natural Product Research ISSN: 2616-0692 DOI: http://www.doi.org/10.26538/tjnpr/v8i1.14	Scopus IF: Q3		8(1); 5806 - 5810	2024
Các bài báo trong nước								
21	Đánh giá tác dụng điều trị Đau vai gáy do thoái hóa cột sống cổ bằng phương pháp điện xung kết hợp xoa bóp bấm huyệt.	4	X	Tạp chí nghiên cứu Y Dược học cổ truyền Việt Nam ISSN: 1859-1752			52; 19 - 26	2017
22	Mô tả đặc điểm lâm sàng và cận lâm sàng của bệnh nhân thoái hóa cột sống cổ tại bệnh viện Đa khoa Y học cổ truyền Hà Nội.	2	X	Tạp chí nghiên cứu Y Dược học cổ truyền Việt Nam ISSN: 1859-1752			57; 71 - 79	2018
23	Tác dụng cải thiện tâm vận động khớp vai của bài thuốc “Cát căn gia truyệt ý dĩ nhân thang” trong điều trị viêm quanh khớp vai đơn thuần.	3		Tạp chí Y học thực hành ISSN: 1859-1663			1080/9; 23 - 25	2018

24	Đánh giá tác dụng của điện châm kết hợp xoa bóp bấm huyệt trong hỗ trợ điều trị biến chứng thần kinh ngoại vi của chi dưới do đái tháo đường.	2		Tạp chí Nội tiết và Đái tháo đường ISSN: 1859-4727		35; 279 - 285	2019
25	Đánh giá tác dụng của phương pháp điện đầu châm trong hỗ trợ điều trị rối loạn chức năng tiền đình.	4	X	Tạp chí nghiên cứu Y Dược học cổ truyền Việt Nam ISSN: 1859-1752		65; 39 - 46	2020
26	Khảo sát mô hình bệnh tật và tình hình điều trị tại phòng châm cứu ngoại trú bệnh viện Đa khoa Y học cổ truyền Hà Nội năm 2016-2027.	4	X	Tạp chí nghiên cứu Y Dược học cổ truyền Việt Nam ISSN: 1859-1752		65; 57 - 64	2020
27	Đặc điểm lâm sàng và tình hình điều trị đau thắt lưng tại phòng châm cứu ngoại trú bệnh viện Đa khoa y học cổ truyền Hà Nội.	3	X	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868 DOI: https://doi.org/10.51298/vmj.v502i2.627		502/2; 54 - 57	2021
28	Phân loại chẩn đoán bệnh nhân đau thắt lưng được điều trị tại phòng châm cứu ngoại trú bệnh viện Đa khoa y học cổ truyền Hà Nội.	2	X	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868 DOI: https://doi.org/10.51298/vmj.v502i2.646		502/2; 139 - 142	2021
29	Đặc điểm lâm sàng của bệnh nhân trào ngược dạ dày thực quản.	3	X	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868 DOI: https://doi.org/10.51298/vmj.v508i1.1503		508/1; 77-80	2021
30	Đặc điểm lâm sàng và cận lâm sàng của bệnh nhân bán trật khớp vai sau nhồi máu não.	2	X	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868 DOI: https://doi.org/10.51298/vmj.v508i1.1522		508/1; 123-126	2021
31	Tác dụng giảm đau của điện châm kết hợp đắp Parafin trên bệnh nhân hội chứng cổ vai tay do thoái hóa cột sống cổ.	2	X	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868 DOI: https://doi.org/10.51298/vmj.v508i1.1538		508/1; 190 - 193	2021

32	Mô hình bệnh tật và tình hình điều trị tại khoa ngoại Bệnh viện Đa khoa Y học cổ truyền Hà Nội năm 2017 – 2018.	2	X	Tạp chí nghiên cứu y học ISSN: 2354-080X DOI: https://doi.org/10.52852/tcncyh.v152i4.671			152/4; 161 - 170	2022
33	Tác dụng của điện châm kết hợp tập vận động và đeo đai trên bệnh nhân bán trật khớp vai sau nhồi máu não.	2	X	Tạp chí nghiên cứu y học ISSN: 2354-080X DOI: https://doi.org/10.52852/tcncyh.v155i7.884			155/7; 120 - 128	2022
34	Hiệu quả giảm cân và hạ lipid máu của hỗn hợp dịch chiết lá Trà hoa vàng và Giảo cổ lam trên chuột nhắt trắng gây béo phì.	3	X	Tạp chí nghiên cứu y học ISSN: 2354-080X DOI: https://doi.org/10.52852/tcncyh.v156i8.988			156/8; 164 - 172	2022
35	Kết quả của “sài hồ sơ can tán” kết hợp “Ô bối tán” trong điều trị hội chứng trào ngược dạ dày thực quản.	2	X	Tạp chí nghiên cứu y học ISSN: 2354-080X DOI: https://doi.org/10.52852/tcncyh.v157i9			157/9; 147 - 155	2022
36	Kết quả của điện châm nhóm huyết “QT1” trên bệnh nhân bí tiểu sau phẫu thuật chấn thương cột sống lưng - thắt lưng.	3	X	Tạp chí nghiên cứu y học ISSN: 2354-080X DOI: https://doi.org/10.52852/tcncyh.v157i9.1040			157/9; 163 - 171	2022
37	Hiệu quả hỗ trợ điều trị biến chứng thần kinh ngoại vi do đái tháo đường type 2 của điện châm và xoa bóp bấm huyết theo thể bệnh y học cổ truyền.	2	X	Tạp chí nghiên cứu y học ISSN: 2354-080X DOI: https://doi.org/10.52852/tcncyh.v158i10.1024			158/10; 26 - 34	2022
38	Tác dụng giảm đau và cải thiện tâm vận động cột sống cổ của điện châm kết hợp đắp paraffin trên bệnh nhân hội chứng cổ vai cánh tay do thoái hóa cột sống cổ.	2	X	Tạp chí nghiên cứu y học ISSN: 2354-080X DOI: https://doi.org/10.52852/tcncyh.v158i10.1030			158/10; 85 - 93	2022
39	Tác dụng điều trị viêm quanh khớp vai đơn thuần của bài thuốc “Cát căn gia truật ý dĩ nhân thang”.	2	X	Tạp chí nghiên cứu y học ISSN: 2354-080X DOI: https://doi.org/10.52852/tcncyh.v158i10.1031			158/10; 94 - 102	2022

40	Mô hình bệnh tật và tình hình điều trị bệnh sản phụ khoa tại Khoa phụ sản Bệnh viện Đa khoa Y học cổ truyền Hà Nội năm 2018 – 2019.	2	X	Tạp chí nghiên cứu y học ISSN: 2354-080X DOI: https://doi.org/10.52852/tencyh.v15i110.1039			158/10; 222 - 229	2022
41	Tác dụng hạ glucose máu của hỗn hợp dịch chiết Trà hoa vàng, Giả cổ lam, Dây thìa canh lá to, xạ đen trên chuột nhắt trắng gây đái tháo đường type 2.	3	X	Tạp chí nghiên cứu y học ISSN: 2354-080X DOI: https://doi.org/10.52852/tencyh.v16i112V1.1073			160/12V 1; 259 - 267	2022
42	Tác dụng giảm đau và co hồi tử cung của “Cao lỏng sinh hóa” trên sản phụ sau đẻ thường.	2	X	Tạp chí nghiên cứu y học ISSN: 2354-080X DOI: https://doi.org/10.52852/tencyh.v16i112V1.1114			160/12V 1; 268 - 277	2022
43	Đặc điểm lâm sàng bệnh nhân tăng tiết mồ hôi tay chân và kết quả thuốc HB trong điều trị.	2	X	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868 DOI: https://doi.org/10.51298/vmj.v513i1.2332			513/1; 58 - 61	2022
44	Một số đặc điểm lâm sàng và cận lâm sàng bệnh loãng xương tại khoa Lão bệnh viện Y học cổ truyền Trung ương.	3		Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868 DOI: https://doi.org/10.51298/vmj.v513i1.2348			513/1; 122 - 127	2022
45	Kết quả theo thể bệnh y học cổ truyền của điện châm kết hợp đắp paraffin trên bệnh nhân hội chứng cổ vai tay do thoái hoá cột sống cổ.	2	X	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868 DOI: https://doi.org/10.51298/vmj.v513i2.2448			513/2; 110 - 113	2022
46	Kết quả điều trị và một số yếu tố liên quan ở bệnh nhân bán trật khớp vai sau nhồi máu não điều trị bằng điện châm, tập vận động và đeo đai.	2	X	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868 DOI: https://doi.org/10.51298/vmj.v516i1.2949			516/1; 70 - 74	2022
47	Khảo sát phương pháp y học cổ truyền và y học hiện đại điều trị bệnh loãng xương tại khoa lão bệnh viện y học cổ truyền trung ương.	2		Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868 DOI: https://doi.org/10.51298/vmj.v516i1.2977			516/1; 168 - 173	2022

48	Đặc điểm cận lâm sàng bệnh sốt xuất huyết dengue tại bệnh viện đa khoa y học cổ truyền Hà Nội năm 2016-2017.	6	X	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868 DOI: https://doi.org/10.51298/vmj.v518i1.3341			158/1; 155- 159	2022
49	Các yếu tố ảnh hưởng đến kết quả điều trị chứng thất miên theo y học cổ truyền bằng phương pháp dán hạt vương bất lưu hành trên công thức huyết NADA.	2	X	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868 DOI: https://doi.org/10.51298/vmj.v518i2.3449			518/2; 182 - 186	2022
50	Kết quả cải thiện chức năng sinh hoạt hàng ngày của điện châm kết hợp đắp paraffin trên bệnh nhân hội chứng cổ vai tay do thoái hoá cột sống cổ.	1	X	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868 DOI: https://doi.org/10.51298/vmj.v518i2.3421			518/2; 71 - 73	2022
51	Đặc điểm lâm sàng và cận lâm sàng bệnh nhân loét dạ dày tá tràng có helicobacter pylori âm tính tại Bệnh viện y học cổ truyền Hà Đông.	2	X	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868 DOI: https://doi.org/10.51298/vmj.v520i1.3731			520/1A; 30 - 33	2022
52	Khảo sát thể bệnh y học cổ truyền của bệnh nhân trào ngược dạ dày thực quản tại khoa khám bệnh bệnh viện đa khoa y học cổ truyền Hà Nội.	2	X	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868 DOI: https://doi.org/10.51298/vmj.v520i1.3773			520/1A; 209 - 212	2022
53	Đặc điểm lâm sàng bệnh mắt do basedow ở bệnh nhân khoa y học cổ truyền Bệnh viện nội tiết trung ương.	2	X	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868 DOI: https://doi.org/10.51298/vmj.v520i2.4127			520/2; 33 - 36	2022
54	Tác dụng của viên hoàn cứng “Dạ dày HĐ” trong điều trị loét dạ dày tá tràng có helicobacter pylori âm tính.	2	X	Tạp chí Y học lâm sàng Bệnh viện Trung ương Huế ISSN: 3030-4733 DOI: 10.38103/jcmhch.85.11			85; 73 - 79	2023

55	Đánh giá kết quả của châm cứu trong hỗ trợ điều trị bệnh mắt do Basedow tại Bệnh viện Nội tiết Trung ương.	2	X	Tạp chí nghiên cứu y học ISSN: 2354-080X DOI: https://doi.org/10.52852/tencyh.v170i9.1939			170/9; 218 - 227	2023
56	Efficacy of auricular acupressure using semen vaccariae (Wang Bu Liu Xing) seeds on acupoints of NADA protocol in treating primary insomnia: A pilot study.	3	X	Journal of medical research Hanoi medical university ISSN: 2354-080X DOI: https://doi.org/10.52852/tencyh.v173i12E13.1938			173/12E13; 184 - 192	2023
57	Hiệu quả hỗ trợ giảm cân của bộ sản phẩm thực phẩm chức năng Ageloc tr90 trên người thừa cân, béo phì nguyên phát.	3	X	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868 DOI: https://doi.org/10.51298/vmj.v523i2.4590			523/2; 343 - 346	2023
58	Hiệu quả của bộ sản phẩm thực phẩm chức năng Ageloc tr90 trên một số chỉ số cơ thể của người thừa cân, béo phì nguyên phát.	2	X	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868 DOI: https://doi.org/10.51298/vmj.v526i1A.5301			526/1A; 108 - 112	2023
59	Anh hưởng của bộ sản phẩm thực phẩm chức năng Ageloc tr90 trên huyết học và một số chỉ số sinh hóa của đối tượng thừa cân, béo phì nguyên phát.	2	X	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868 DOI: https://doi.org/10.51298/vmj.v526i1A.5324			526/1A; 190 - 193	2023
60	Đặc điểm lâm sàng ở người trưởng thành thừa cân, béo phì nguyên phát độ tuổi từ 25 đến 50 tuổi.	3	X	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868 DOI: https://doi.org/10.51298/vmj.v526i2.5504			526/2; 51 - 54	2023
61	Khảo sát các yếu tố liên quan đến tình trạng thiếu vitamin D tại phòng khám Lão khoa bệnh viện E.	2	X	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868 DOI: https://doi.org/10.51298/vmj.v527i1.5633			527/1; 80 - 83	2023
62	So sánh hiệu quả của bộ sản phẩm thực phẩm chức năng ageloc tr90 trên đối tượng thừa cân và béo phì nguyên phát.	2	X	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868 DOI: https://doi.org/10.51298/vmj.v527i1.5668			527/1; 213 - 216	2023

63	Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng bệnh nhân biến chứng thần kinh ngoại vi do đái tháo đường type 2 tại Bệnh viện Nội tiết trung ương.	2	X	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868 DOI: https://doi.org/10.51298/vmj.v528i2.6074			528/2; 37- 40	2023
64	Khảo sát tình trạng thiếu vitamin D tại phòng khám Lão khoa bệnh viện E.	2	X	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868 DOI: https://doi.org/10.51298/vmj.v528i2.6118			528/2; 224 - 227	2023
65	Một số yếu tố liên quan đến kết quả hỗ trợ điều trị bệnh mắt do basedow bằng châm cứu.	2	X	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868 DOI: https://doi.org/10.51298/vmj.v530i1.6588			530/1; 137- 140	2023
66	Đặc điểm lâm sàng bệnh nhân sau mổ thoát vị đĩa đệm cột sống thắt lưng tại bệnh viện Châm cứu trung ương.	2	X	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868 DOI: https://doi.org/10.51298/vmj.v533i2.7911			533/2; 50- 54	2023
67	Một số đặc điểm lâm sàng và cận lâm sàng bệnh tăng huyết áp tại khoa lão bệnh viện y học cổ truyền trung ương.	4		Tạp chí Y học Việt Nam DOI: https://doi.org/10.51298/vmj.v533i2.7984			533/2; 327- 331	2023
68	Tác dụng hỗ trợ giảm đau và cải thiện chức năng vận động khớp gối của thực phẩm bảo vệ sức khỏe viên xương khớp bách niên kiện.	2		Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868 DOI: https://doi.org/10.51298/vmj.v533i2.7992			533/2; 358- 362	2023
69	Hiệu quả cải thiện hội chứng cột sống cổ của phương pháp siêu âm trị liệu kết hợp điện châm và xoa bóp bấm huyệt trên bệnh nhân có hội chứng cổ vai cánh tay.	2	X	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868 DOI: https://doi.org/10.51298/vmj.v533i2.7952			533/2; 207- 211	2023
70	Khảo sát đặc điểm Lâm sàng và cận lâm sàng bệnh nhồi máu não tại khoa lão bệnh viện y học cổ truyền trung ương năm 2022.	4		Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868 DOI: https://doi.org/10.51298/vmj.v534i1.8104			534/1; 342 - 346	2024

71	Đặc điểm lâm sàng và cận lâm sàng bệnh nhân viêm loét dạ dày tá tràng có <i>Helicobacter pylori</i> dương tính tại Bệnh viện y học cổ truyền Hà Đông.	2	X	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868 DOI: https://doi.org/10.51298/vmj.v536i1.8666			536/1; 131 - 135	2024
72	Tác dụng hỗ trợ điều trị biến chứng thần kinh ngoại vi của Thực phẩm bảo vệ sức khỏe Vương đường kháng trên bệnh nhân đái tháo đường typ 2.	2		Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868 DOI: https://doi.org/10.51298/vmj.v534i1.B.8252			534/1B; 105 - 108	2024
73	Kết quả của phương pháp nhĩ áp kết hợp PPIs trên bệnh nhân trào ngược dạ dày thực quản.	2	X	Tạp chí nghiên cứu y học ISSN: 2354-080X DOI: https://doi.org/10.52852/tencyh.v174i1.1948			174/1; 34 - 42	2024
74	Tác dụng hỗ trợ giảm đau và cải thiện chất lượng cuộc sống của phương pháp nhĩ áp kết hợp điện châm trên bệnh nhân sau mổ thoát vị đĩa đệm cột sống thắt lưng.	2	X	Tạp chí nghiên cứu y học ISSN: 2354-080X DOI: https://doi.org/10.52852/tencyh.v174i1.2166			174/1; 126 - 134	2024
75	Tác dụng hạ huyết áp và chống oxy hóa của Nano Rutin trên mô hình tăng huyết áp do N(G)-nitro-L-arginine-methyl ester (L-NAME) trên chuột cống trắng.	4	X	Tạp chí nghiên cứu y học ISSN: 2354-080X DOI: https://doi.org/10.52852/tencyh.v174i1.2150			174/1; 164 - 172	2024
76	Độc tính cấp và bán trường diễn của viên nang cứng từ bài thuốc “Dạ dày HĐ” trên thực nghiệm.	2	X	Tạp chí nghiên cứu y học ISSN: 2354-080X DOI: https://doi.org/10.52852/tencyh.v174i1.2159			174/1; 173 - 182	2024
77	Độc tính cấp và bán trường diễn của bộ sản phẩm thực phẩm chức năng ageLOC TR90 trên thực nghiệm.	2	X	Tạp chí nghiên cứu y học ISSN: 2354-080X DOI: https://doi.org/10.52852/tencyh.v174i1.2185			174/1; 183 - 192	2024

78	Kết quả điều trị bệnh trào ngược dạ dày thực quản bằng bài thuốc bán hạ tả tâm thang.	4	X	Tạp chí nghiên cứu y học ISSN: 2354-080X DOI: https://doi.org/10.52852/tencyh.v175i2.2248			175/2; 109 - 117	2024
79	Độc tính cấp và bán trường diễn của viên nén Ích Niệu Khang trên thực nghiệm.	2	X	Tạp chí nghiên cứu y học ISSN: 2354-080X DOI: https://doi.org/10.52852/tencyh.v175i2.2217			175/2; 144 - 153	2024
80	Độc tính cấp và bán trường diễn của viên nén Vương Đường Khang trên thực nghiệm.	2	X	Tạp chí nghiên cứu y học ISSN: 2354-080X DOI: https://doi.org/10.52852/tencyh.v175i2.2225			175/2; 154 - 163	2024
81	Tác dụng của bài thuốc “bổ âm ích khí tiên” trong điều trị trĩ nội.	2	X	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868 DOI: https://doi.org/10.51298/vmj.v538i1.9318			538/1 55 - 58	2024
82	Khảo sát đặc điểm lâm sàng và phân loại thể bệnh y học cổ truyền trên bệnh nhân covid - 19 kéo dài tại Bệnh viện Đa khoa y học cổ truyền Hà Nội.	5	X	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868 DOI: https://doi.org/10.51298/vmj.v538i1.9366			538/1 253 - 257	2024
83	Đặc điểm lâm sàng và cận lâm sàng bệnh nhân viêm khớp dạng thấp thể hoạt động nhẹ và vừa.	3	X	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868 DOI: https://doi.org/10.51298/vmj.v538i2.9425			538/2 64 - 68	2024
84	Kết quả cải thiện hội chứng rã và chức năng sinh hoạt hàng ngày của siêu âm trị liệu kết hợp điện châm và xoa bóp bấm huyệt trên bệnh nhân hội chứng cổ vai tay.	2	X	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868 DOI: https://doi.org/10.51298/vmj.v538i2.9481			538/2 284 - 288	2024
85	Tác dụng của viên nang cứng từ bài thuốc “Dạ dày HĐ” trên bệnh nhân viêm loét dạ dày tá tràng có <i>Helicobacter pylori</i> dương tính	3	X	Tạp chí nghiên cứu y học ISSN: 2354-080X DOI: https://doi.org/10.52852/tencyh.v178i5			178/5 250 - 258	2024

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Trong đó: số lượng và thứ tự bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín mà UV là tác giả chính sau khi được cấp bằng Tiến sỹ: 06 bài (số thứ tự 14, 16, 17, 18, 19, 20)

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg)

S	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							

- Trong đó: số lượng và thứ tự bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS:

7.2. Bảng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích:

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
1					
2					

- Trong đó, các số TT của bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS:

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					
2					

- Trong đó: số tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS (ghi rõ số thứ tự):

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1						
2						

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*: không

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH, CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

- Không đủ số CTKH là tác giả chính:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ☐ ; 04 CTKH ☐

Đề xuất sách CK/chương sách XB quốc tế thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH ☐

Đề xuất sách CK/chương sách XB quốc tế thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 25 tháng 06 năm 2024

NGƯỜI ĐĂNG KÝ



Nguyễn Thị Thanh Tú